PHỤ LỤC 7

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở
THỊ TRẤN, ĐẦU MỐI GIAO THÔNG, TRUNG TÂM XÃ
HUYỆN VĨNH LỢI - TỈNH BẠC LIÊU

Đơn vị tính: 1000đ/m2

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
I	GIÁ ĐẤT Ở MỘT SỐ TUYẾN ĐƯỜNG CHÍNH TRONG HUYỆN				
1	Quốc lộ 1A				
2		Giáp ranh Sóc Trăng	Giáp ranh Sóc Trăng + 200m (Cầu Năng Rền)	900	950
3		Giáp ranh Sóc Trăng + 200m (Cầu Năng Rền)	Cầu Xa Bảo	1.000	1.100
4		Cầu Xa Bảo	Cách tim lộ tẻ Châu Thới 500m về hướng SócTrăng	1.000	1.100
5		Cách tim lộ tẻ Châu Thới 500m về hướng SócTrăng	Cầu Cái Dầy	1.200	1.400
6		Cầu Cái Dầy	Cách cầu Cái Dầy 100m về hướng Bạc Liêu	1.500	4.200
7		Cách cầu Cái Dầy 100m về hướng Bạc Liêu	Cách cầu Cái Dầy 300m về hướng Bạc Liêu	1.500	3.000
8		Cách cầu Cái Dầy 300m về hướng Bạc Liêu	Cách ranh thành phố Bạc Liêu 400m	1.400	2.200
9		Cách ranh thành phố Bạc Liêu 400m	Giáp ranh thành phố Bạc Liêu	1.500	1.700
10	(Giá đất QL1 trên đoạn đi qua Phường 7 đến hết Phường 8 tại phụ lục số 1 - Giá đất ở trên địa bàn Thành phố Bạc Liêu)				
11		Cầu Sập (Cầu Dần Xây)	Ngã 3 Huy Liệu	1.300	1.500
12		Ngã 3 Huy Liệu	Trường tiểu học Nguyễn Du	1.000	1.400
13		Trường tiểu học Nguyễn Du	Cầu Cái Tràm	700	1.100
14	Đường ven Kênh Xáng Bạc Liêu - Cà Mau bên Quốc Lộ 1A (Trừ các tuyến đường đã có giá)				
15		Cầu Sập	Cầu Cái Tràm (giáp ranh huyện Hòa Bình)	300	300
16	Các Tuyến lộ Liên Xã (Trừ các tuyến đường đã có giá)				
17	Hương Lộ 6	Giáp ranh thành phố Bạc Liêu	Cách ranh thành phố Bạc Liêu 200m	1.000	1.000
18		Cách ranh thành phố Bạc Liêu 200m	Nhà Ông Ngô Đăng Cung	700	850
19		Nhà Ông Ngô Đăng Cung	Giáp ranh xã Hưng Thành	700	700
20	Lộ Châu Hưng A - Hưng Thành	Quốc lộ 1A	Cách Quốc Lộ 1A 500m	250	300
21		Cách Quốc Lộ 1A 500m	Gia Hội (giáp Hương lộ 6)	200	250
22	Lộ Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa	Quốc lộ 1A	Đến trạm Y tế xã Long Thạnh	700	700

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
23	Lộ Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa	Trạm Y tế xã Long Thạnh	Giáp ranh huyện Phước Long	300	400
II	GIÁ ĐẤT Ở TẠI ĐẦU MỐI GIAO THÔNG VÀ KHU VỰC TRUNG TÂM XÃ				
II.1	Xã Châu Thới				
1	Đường đi Vĩnh Hưng	Đền Thờ Bác	Cầu mới Vĩnh Hưng	300	300
2	Khu vực chợ	Cách UBND xã 300 m về hướng QL1A	Cách UBND xã 300 m về hướng Đền thờ Bác	700	700
3	Đường đi xã Châu Thới	Giáp ranh Thị Trấn Châu Hưng	Cách UBND xã 300 m về hướng QL1A	450	450
4		Cách UBND xã 300 m về hướng Đền thờ Bác	Đền Thờ Bác	350	350
5	Đường Bào Sen	Nhà Ba Hui	Nhà bà Võ Thị Ảnh	150	200
6	Đường Trà Hất	Nhà ông Hiền	Khu căn cứ Trà Hất	150	200
7	Đường ấp Trà Hất-Bàu Sen	Cầu Ba Cụm	Ngang Trường học Bàu Sen	150	200
8	Đường Bà Chăng A-B1-B2	Trường Nguyễn Bỉnh Khiêm	Cầu Thanh Niên	150	200
9	Đường Nhà Việc	Nhà Sáu Miễu	Cầu Ba Cụm	150	200
10	Đường Giồng Bướm A.B	Nhà bà Thu	Cầu Dù Phịch	170	220
11	Đường Giồng Bướm B	Ngã 3 Lung Sen	Cầu Xả Xính	150	200
12	Đường Công Điền-Cai Điều	Nhà ông Xệ	Trường học Cai Điều	150	200
13	Đường Giồng Bướm A-Tràm 1	Cầu Bảy Sên	Nhà ông Việt	150	200
14	Đường Cái Điều-giồng Bướm A	Trường học Cai Điều	Cầu miễu đá trắng	150	200
15	Đường Trà Hất- Bào Sen	Cầu Ba Cụm	Ngã ba nhà ông Sáng	150	200
16	Đường Bà Chăng A- Bà Chăng B	Nhà ông Lê Văn Oanh	Nhà ông Ửng	150	200
17	Đường B2- Giồng Bướm B-Tràm 1	Cầu Thanh Niên	Miễu bà Tràm 1	150	200
18	Đường Bào Sen-Bà Chăng A-Bà Chăng B	Cầu Ngô Quang Nhã	Cầu Kênh Cùng	150	200
19	Đường Bào Sen	Nhà ông Hoàng Nam	Nhà ông Việt	150	200
20	Đường Bà Chăng B	Trụ sở ấp Bà Chăng B	Nhà ông Hai Thuận	150	200
21	Đường Bà Chăng A	Nhà ông Chiến	Trường Nguyễn Bỉnh Khiêm	150	200
22	Đường Bà Chăng B	Cầu Thanh Niên	Nhà ông Tư Nam	150	200
23	Đường Xóm Lớn	Nhà máy bà Chín Lèo	Nhà ông Nguyễn Văn Hưng	150	200
24	Đường Công Điền- Nàng Rèn	Nhà ông Xệ	Miễu bà Nàng Rèn	150	200
25	Đường Bà Chẳng	Cầu Châu Thới	Cổng Văn Hóa	150	200
26	Đường Giồng Bướm A	Từ ranhTrường Ngô Quang Nhã	Cầu Ông Tuệ	150	200
27	Đường Lung Sen	Cầu Ông Xuân	Cầu Ông Tu	150	200

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
28	Đường kênh Thanh Niên	Trường Nguyễn Bỉnh Khiêm	Ấp B2 (Nhà ông Phúc)		200
29	Đường Trà Hất	Cầu Trà Hất	Nhà Bà Chợ		200
30	Đường Cai Điều	Nhà ông Lớn	Nhà ông 6 Sáng		200
31	Đường Bà Chăng A-B1	Nhà ông 6 Ngọc	Nhà ông Út Hai		200
32	Đường Nàng Rèn - Cai Điều	Nhà ông Mùi	Nhà ông Đực		200
II.2	**Xã Châu Hưng A**				
1	Đường Trà Ban 2- Nhà Dài A	Quốc Lộ 1A	Nhà Bảy An	200	240
2		Nhà Bảy An (Trà Ban 2)	Nhà Năm Nai	150	200
3	Lộ Nhà Dài A - Công Điền	Nhà ông Sáu Thương	Nhà ông Hai Hậu	150	200
4	Lộ Nhà Dài B - Bàu Lớn	Nhà ông Tư Nai	Nhà ông Hai Thắng	150	200
5	Lộ Chắc Đốt - Cầu Sáu Sách	Cầu Thanh Tùng	Cầu nhà ông Sáu Sách	150	200
6	Lộ Trà Ban 2 - Quang Vinh	Quốc lộ 1A	Nhà bà Út Liểu (Quang Vinh)	200	240
7	Lộ Thông Lưu A	Cầu Tư Gia	Cầu Sáu Liểu	150	200
8	Lộ Nhà Dài B	Nhà ông Hai Hậu	Nhà ông Nhanh	150	200
9	Đường Thạnh Long	Nhà ông Bảy Tròn	Nhà Ba Điền	150	200
10	Lộ Châu Hưng A - Hưng Thành	Trường mẫu giáo Châu Hưng A	Cầu Nhà Dài A	300	320
11	Lộ Trà Ban 2	Quốc lộ 1A (Cầu Nàng Rền)	Chùa Châu Quang		200
12		Quốc lộ 1A (Cầu Nàng Rền)	Nhà thạch Út		200
13		Cầu 6A	Cầu Phương Thảo		200
14	Lộ Trà Ban 1	Quốc Lộ 1A	Nhà 8 Giang		200
15		Quốc lộ 1A (Nhà Tuấn Anh)	Nhà Ông Vui		200
16		Quốc lộ 1A (Miếu Thạch Thần)	Nhà Ông Hùng		200
17	Lộ Thông Lưu A	Lộ Châu Hưng A - Hưng Thành (Cầu Ông Tòng)	Giáp Thông Lưu B		200
18	Lộ Hà Đức	Lộ Châu Hưng A - Hưng Thành (Lộ xã)	Cầu 6A		200
19	Lộ Hà Đức	Cầu Ông Khanh	Nhà Ông 8 Quyến		200
20		Lộ Châu Hưng A - Hưng Thành (Cầu 2 Kêu)	Nhà Bà Thúy		200
21		Cầu Út Lê	Cầu 2 Bửu		200
22	Lộ Nhà Dài A	Nhà Ông Hải	Cầu 5 Y		200
23	Lộ Nhà Dài A	Lộ xã Châu Hưng A - Hưng Thành	Nhà Ông 7 Ích		200
II.3	**TT Châu Hưng**				

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
1	Đường nhánh	Quốc lộ 1A	Hết lộ nhựa Trường Lê Văn Đẩu	900	900
2	Lộ Xẻo Lá	Quốc lộ 1A	Cầu Sáu Thanh	200	420
3		Cầu Sáu Thanh	Nhà Ông Trọng	200	270
4	Lộ Tân Tạo	Quốc lộ 1A	Bãi rác	210	400
5	Đường đi xã Châu Thới	Quốc lộ 1A	Cầu Xẻo Chích mới	700	700
6		Cầu Xẻo Chích mới	Giáp ranh xã Châu Thới	500	500
7		Lộ tẻ ngoài	Cầu Xẻo Chích cũ	600	600
8		Cầu Xẻo Chích cũ	Lộ tẻ trong	420	420
9	Lộ Thông Lưu B	Cầu Sáu Liễu	Nhà Hai Tuấn	150	250
10	Đường Bà Chăng	Nhà Ông Hà	Nhà Ông Dũ	150	250
11	Đường Chùa Giác Hoa	Quốc lộ 1A	Cầu Chùa Giác Hoa	400	450
12	Đường Nhánh	Hết Lộ Nhựa Trường Lê Văn Đẩu	Giáp ranh Phường 8	200	250
13	Lộ Mặc Đây	Cầu 6 Nghiêm	Ngã 3 Lộ Mới	220	260
14		Cầu Sáu Liễu	Cầu Mặt Đây		260
15	Đường Nhánh	Cầu Mặt Đây	Cống Nhà Thờ	200	250
16	Đường Bà Chăng	Cầu Bà Chăng	Giáp ranh xã Châu Hưng A	200	250
17	Lộ Tẻ	Cầu Mặt Đây	Giáp ranh xã Châu Hưng A		250
18		Cầu Mặt Đây	Nhà Ông Sương Dương		250
19		Quốc Lộ 1A	Cầu 6 Nghiêm		200
20		Quốc Lộ 1A	Cầu Sáu Liễu		450
II.4	**Xã Hưng Hội (Khu vực Trung tâm xã)**				
1	Cù Lao - Cái Giá	Hương lộ 6 (Nhà Ông Cầu)	Ngã 3 Chùa Chót	300	300
2	Phú Tòng - Bưng Xúc - Giá Tiểu	Trụ Sở Ấp Phú Tòng	Nhà ông Trọng	200	220
3	Giá Tiểu - Đay Tà Ni	Nhà ông Sáu Điện	Cầu Chùa Chót	250	250
4	Lộ Sóc Đồn - Giá Tiểu	Hương Lộ 6 (Đầu lộ Giá Tiểu)	Cầu nhà ông Tấn	200	220
5	Lộ Cà Vĩnh - Bưng Xúc	Hương Lộ 6 (Cống Cà Vĩnh)	Cầu nhà ông Năm Phú	150	200
6	Lộ Nước Mặn - Bưng Xúc	Hương lộ 6 (Nhà Sơn Nhản)	Nhà Máy Bà Yến	150	200
7	Lộ Nước Mặn - Phú Tòng	Hương lộ 6 (Cống Nước Mặn)	Cầu Giáp Thị Trấn Châu Hưng	250	250
8	Lộ Sóc Đồn - Đay Tà Ni - Giá Tiểu	Hương lộ 6 (Trụ sở ấp Sóc Đồn)	Cầu nhà Bà Hoa	200	270
9	Lộ Sóc Đồn	Nhà Bà Dương	Nhà Thầy Lành	300	300
10	Lộ Sóc Đồn	Nhà thầy Viễn	Miếu Ông Bổn	150	200

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
11	Lộ Cù Lao	Kho Sáu Điệu	Nhà bà Hiền	150	200
12	Lộ Cù Lao- Cái Giá	Hương Lộ 6 (Nhà Ông Đào Dên)	Nhà Ông Phan Sua	150	200
13	Lộ Sóc Đồn	Hương lộ 6 (nhà ông Cường)	Nhà ông Trần Sôl	150	200
14	Lộ Sóc Đồn	Nhà ông Lén	Nhà bà Lâm Thị Chuôl	150	200
15	Lộ Sóc Đồn	Hương lộ 6 (nhà ông Trung)	Sau nhà Bà Hương	150	200
16	Lộ Sóc Đồn	Nhà ông Trần Bình Dinh	Nhà Bà Huỳnh Thị Hường	150	200
17	Lộ Sóc Đồn	Nhà ông 9 Thân	Trạm Y Tế	500	500
18	Lộ Sóc Đồn	Nhà Ông Chánh	Nhà bà Thuỳ	500	500
19	Cái Giá	Nhà Lý Dũng	Cầu Chùa Chót		270
20	Lộ Sóc Đồn - Đay Tà Ni	Hương Lộ 6 (Cầu Sốc Đồn)	Cầu Chùa Chót		250
21	Lộ Đay Tà Ni	Cầu Chùa Chót	Cầu Nhà Ông Danh Sai		200
22	Lộ Cái Giá - Đay An Cao	Nhà Ông Sơn By	giáp ranh Thị Trấn Châu Hưng (đường Bãi Rác)		230
II. 5	**Xã Hưng Thành**				
1		Cầu Gia Hội	Ngã 4 Đê Bao	800	800
2		Trường cấp 2	Nhà ông Nguyễn Văn Tập	450	450
3	Đường Đê bao	Hương Lộ 6	Cầu Trên Vàm Léo	200	270
4		Nhà Ông Phạm Văn Đệ	Nhà ông Nguyễn Văn Tập	200	250
5	Lộ ấp Ngọc Được	Nhà Ánh Hồng	Cầu ông Thảo	150	200
6	Ngọc Được	Cầu ông Chuối	Cầu Út Dân	150	200
7	Vườn Cò	Nhà ông Hằng	Cầu Hai Ngươn	150	200
8		Trạm Y Tế (Cũ)	Nhà Bà Kim Thuấn		300
9		Nhà Ông Hai Rẩy	Cổng Hoàng Quân III		200
10		Cầu Ông Điền	Cầu Ông Biểu		200
11		Cầu Ông 5 Thoại	Cầu Hoàng Quân I (Nhà Ông Út Gở)		200
12		Cầu Ông 3 Tiễn	Cầu Thanh Niên		200
13		Cầu Thanh Niên	Cầu Ông Bánh		200
14		Cầu Ông Thảo	Cầu Ông Bình		200
15		Giáp ranh xã Hưng Hội	Nhà Máy Út Hết		200
16		Hương Lộ 6	Nhà Ông Tùng		250
17		Hương Lộ 6 (nhà ông Mánh)	Cầu 6 Lành		200

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
18	Đê Bao ấp Năm Căn	Nhà Bà A	Cống Nước Mặn		200
II.6	**Xã Long Thạnh**				
1	Lộ tẻ bờ sông Cầu Sập	Quốc lộ 1A	Trạm Y Tế	500	550
2	Lộ ấp Trà Khứa	Giáp ranh phường 8, thành phố Bạc Liêu	Cách ranh phường 8, thành phố Bạc Liêu 200m	450	500
3	Lộ ấp Trà Khứa	Cầu Trà Khứa	Cầu Bà Thuận		200
4		Cách ranh phường 8, thành phố Bạc Liêu 200m	Hết ấp Trà Khứa (Nhà ông Châu)	400	430
5	Lộ cặp sông Cầu Sập-Ngan Dừa	Giáp ranh phường 8, thành phố Bạc Liêu	Cống Cầu Sập	350	350
6		Cống Cầu Sập (bờ Sông Xáng)	Giáp xã Châu Thới	200	230
7	Lộ Béc Hen lớn-Cây Điều	Cống Cầu Sập	Kênh Ngang (Cây Điều)	150	200
8	Đường Cái Tràm A2- P.Thạnh 2	Cái Tràm A2 (Miễu bà)	Sông Dần Xây	200	230
9	Lộ Cái Tràm A1 (song song QL1A)	Trường Tiểu học	Chùa Ông Bổn	300	300
10	Đường vào Đình Tân Long	Lộ Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa	Đình Tân Long	400	400
11	Đường vào Đình Tân Long	Đình Tân Long	Đình Phước Thạnh I		200
12	Lộ Bầu Rán	Cầu 7 Kưng	Đến Chợ Cái Tràm		200
13		Cống 7 Phát	Ngã tư 7 Lốc		200
14	Lộ Hòa Linh	Chợ Cái Tràm	Nhà Ông 7 Công		200
15	Lộ Thới Chiến	Cầu Ông Khém	Cầu Thanh Niên		200
16	Lộ Cái Điều	Nhà Ông Châu Văn Lâm	Nhà Ông 6 Quan		200
17		Cầu Trà Khứa	Nhà Bà Tô Thị Bời		230
18	Lộ Béc Nhỏ	Nhà Ông Lê Văn Thư	Nhà ông Quách Văn Giá		200
II.7	**Xã Vĩnh Hưng**				
1	Đường Cầu Sập - Ninh Quới	Cầu Ba Phụng	Cầu Mới Vĩnh Hưng	1.100	2.000
2	Lộ tẻ	Ba Tân	Tám Em - Chín Đinh	300	350
3	Đường Vĩnh Hưng -Thạnh Hưng 2	Cầu Vàm Đình	Nhà Út Bổn (Lê Văn Bổn)	200	200
4	Đường Trung Hưng II	Nhà ông Tám Em	Cầu Am	200	200
5	Đường Trung Hưng II	Cầu Am	Cầu Trần Nghĩa	160	200
6	Đường Trung Hưng II	Cầu Am	Giáp xã Vĩnh Hưng A	160	200
7	Đường Trần Nghĩa	Nhà ông Ba Hải	Nhà ông Nguyễn Thành Luỹ	160	230
8	Đường Trần Nghĩa- Đông Hưng	Nhà ông Ba Hải	Nhà ông Rạng	160	230
9	Đường Vĩnh Hưng - Nhà Thờ Bác	Cầu Mới Vĩnh Hưng	Nhà Ông Nguyễn Thanh Nam	500	600
10	Tuyến HB15	Cầu 3 Phụng	Giáp ranh Kinh Xáng Hòa bình		260

STT	Tên đường	Đoạn đường		Giá đất năm 2012	Giá đất năm 2013
		Điểm đầu	Điểm cuối		
11	Rạch Cây Giông	Từ Nhà Ông Thông	Nhà Ông 5 Tòng		200
12	Đường Út Bốn - Tư Bá	Nhà Ông Út Bốn	Nhà Tư Bá		200
13	Đường Chín Đô - 3 Ngượt	Cầu Vàm Đình	Nhà Ông 3 Ngượt		200
14	Đường Miếu Chủ Hai - 8 Hổ	Miếu Chủ Hai	Nhà Ông 8 Hổ		200
15	Đường Bà Bế - Ông On	Nhà Bà Bế	Nhà Ông On		200
16	Đường Cầu Thanh Niên - Giáp ranh Minh Diệu	Cầu Thanh Niên	Giáp Ranh xã Minh Diệu		200
17	Tuyến Đường Bà Quách	Nhà Ông Tư Lũy	Nhà Ông 7 Lý		200
II.8	**Xã Vĩnh Hưng A**				
1	Lộ Tháp Cổ	Lộ Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa	Nhà Ông Hoàng Chiến	300	340
2	Đường Trung Hưng 1A	Nhà ông Sách	Cổng Chào Trung Hưng 1A	200	230
3	Đường Trung Hưng	Cổng Chào Trung Hưng 1A	Nhà ông Bảy Quýt	150	200
4	Lộ Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa	Cầu Mới Vĩnh Hưng	Nhà ông Lê Quang Rinh	400	520
5	Đường Bắc Hưng	Cầu Ngang Kênh Xáng	Giáp Ranh xã Vĩnh Hưng	150	200
6	Lộ Cầu Sập - Ninh Quới - Ngan Dừa	Nhà Ông Lê Quang Rinh	Giáp ranh xã Hưng Phú huyện Phước Long	600	650
7	Đường Trung Hưng III - Mỹ Trinh	Nhà ông 3 Nhuận	Nhà ông 3 Khanh		200
8	Đường Trung Hưng III - Mỹ Trinh	Nhà Ông 3 Khanh	Nhà bà Mỹ Loan		200
9	Đường Trung Hưng III - Mỹ Trinh	Nhà ông Hoàng Chiến	Nhà Ông Dạn		230
10	Đường Trung Hưng III - Mỹ Trinh	Nhà bà Mỹ Linh	Nhà ông Phạm Văn Non		200
11	Đường Trung Hưng III - Mỹ Trinh	Nhà Ông 4 Quân	Nhà Ông Phạm Chí Nguyện		200
12	Đường Trung Hưng III - Mỹ Trinh	Nhà Ông 7 Quýt	Nhà Ông Lý Em		200
13	Đường Trung Hưng III - Mỹ Trinh	Nhà Ông Huỳnh Văn Tặng	Nhà Ông Đỗ Văn Mẫn		200
14	Đường Trung Hưng III - Mỹ Trinh	Cầu Kênh Xáng	Nhà Ông 5 Tính		200
15	Đường Trung Hưng III - Mỹ Trinh	Nhà Ông 5 Tính	Nhà Ông 2 Nghé		200
16	Đường Trung Hưng 3 - Nguyễn Điền	Nhà Ông Hai Nghé	Nhà Ông 3 Hồng		200
17	Đường Nguyễn Điền - Trung Hưng	Từ Nhà Ông 3 Hồng	Nhà Ông Kỳ Phùng		200
18	Đường Bắc Hưng	Nhà Ông 10 Lạc	Nhà Bà Cứng		200